**General idea:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PROPOLIS** | **PRODUCT** | **SORE THROAT** |
| What is Propolis? | Indications | Symptoms |
| History | Variants | Causes |
| Properties | Active ingredients | Self-care tips |
| Standardization | Benefits |  |
| Propolis MS | How to use |  |
| Bibliography | Where to buy |  |

**KEO ONG**

**Keo ong là gì?**

Keo ong là một chất nhựa do ong tạo ra. Ong hút nhựa cây non, lá và dịch tiết trên chồi của một số loại cây. Chất nhựa này sau khi kết hợp với một vài enzyme sẽ cho ra hợp chất mà người ta quen gọi là keo ong.

Ở Châu Âu, từ nhiều thế kỷ trước, keo ong đã được biết như là một dược liệu tự nhiên quí có nhiều công dụng.

**Lịch sử**

Người Hy Lạp, Roman và Ai Cập cổ đại đã biết đến công dụng chữa lành của keo ong và thường dùng nguyên liệu này để làm thuốc.

Một số ghi chép của người Hy Lạp cổ đại nói đến keo ong như là một “phương thuốc trị vết thương tụ máu và vết thương mưng mủ”. Riêng ở thành Rome, các nhà vật lý trị liệu dùng keo ong làm thuốc đắp lên vết thương. Thời Ai Cập cổ đại sơ khai, người ta tôn sùng loài ong tới mức gắn liền ong với Chúa và từng có một vị Pharaon mang danh hiệu “Vua Ong”.

Các nhà khoa học hiện đại từ thế kỷ XX đã bắt đầu nghiên cứu các đặc tính độc đáo của keo ong. Qua đó, tính kháng khuẩn, chống viêm, kháng nấm, gây tê và các tác dụng chữa lành của keo ong được khoa học công nhận. Keo ong đã và đang được sử dụng trong điều trị các vấn đề da liễu, đau họng và phụ khoa, các bệnh thái hóa thần kinh, làm lành vết thương và điều trị bỏng và loét. Keo ong còn có công dụng hiện đại khác như chăm sóc da, chăm sóc răng, hỗ trợ tiêu hóa, hỗ trợ hệ miễn dịch và nhiều cách sử dụng khác. Keo ong quả thực rất tốt cho sức khỏe con người.

PHƯƠNG THUỐC CỔ TRUYỀN CỦA CHÂU ÂU

Đặc tính của keo ong được đánh giá cao trong các phương thuốc cổ truyền ở Châu Âu. Thường được dùng để trị cảm lạnh, đau họng và cảm cúm. Keo ong là một chất nhựa do ong tạo ra (một phần từ mật và sữa ong chúa). Chất nhựa này được ong thu thập từ nhựa cây non, lá và dịch tiết trên chồi của một số loại cây.

**Đặc tính**

Keo ong tự nhiên có các đặc tính sau:

Kháng khuẩn

Khử trùng

Kháng viêm

Kháng nấm

Gây tê

Chữa lành

Ở Châu Âu, keo ong là:

- ‘chất kháng sinh tự nhiên’.

- là chất được ưa dùng nhất trong điều trị nhiễm khuẩn

**Tiêu chuẩn hóa keo ong**

Phenolic và chất chống ôxy hóa flavonoid là các thành phần chính tạo nên công hiệu tuyệt vời của keo ong.

Các chất chống ôxy hóa Flavonoids, với nhiều hoạt tính sinh học, được xem là thành phần chủ đạo của keo ong.

Trong nhiều năm, các nhà nghiên cứu đã phân tích và tách khỏi keo ong một hợp chất có liên quan tới vài tác dụng điều trị và hiệu ứng sinh học. Rất nhiều nghiên cứu được tiến hành với các chất caffeic phenetyl ester (được biết đến như CAPE), axit caffeic, galangin, quercetin, hesperidin và tectochrysin. Các phân tử này được tách ra và kiểm tra hoạt tính sinh học. Nhiều thí nghiệm chứng minh rằng các phân tử riêng lẻ này vẫn có các hoạt tính sinh học đa chiều, mặc dù không còn hiệu quả như khi kết hợp lại với nhau – chính là keo ong*.*

Keo ong, tùy theo xuất xứ mà có thành phần cấu tạo khác nhau do đó hoạt tính chống khuẩn và chống vi rút của nó cũng khác nhau.

Khi nguyên liệu không đồng nhất về thành phần hoạt tính sẽ gây khó khăn trong việc tạo ra sản phẩm có công hiệu và hoạt tính đồng nhất. Đây là lí do vì sao keo ong không phải lúc nào cũng tạo ra tác động giống nhau. Đặc điểm này là phổ biến đối với các nguyên liệu tự nhiên như chiết xuất thực vật và các sản phẩm từ ong mật.

Tiêu chuẩn hoá là điều cần thiết để tạo ra sản phẩm có công hiệu và hoạt tính đồng nhất từ một nguyên liệu tự nhiên.

**Tiêu chuẩn hóa có nghĩa là đảm bảo tất cả sản phẩm có hàm lượng chất hoạt tính và công hiệu như nhau.**

**Keo ong MS và chỉ số chất chống ôxy hóa flavonoid**

Quá trình tiêu chuẩn hóa keo ong MS:

* Qua nhiều năm nghiên cứu với quy trình công nghệ tiên tiến
* Sản xuất với tiêu chuẩn cao nhất ở Châu Âu

Keo ong của chúng tôi có chứa thành phần hoạt tính cô đặc với hoạt tính sinh học cao và đồng nhất. Làm thế nào chúng tôi đạt được kết quả này? Đó là nhờ quy trình sản xuất nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn Châu Âu:

1. Chỉ từ lấy hàng từ nhà cung cấp Châu Âu. Chúng tôi tuyển chọn các nhà cung cấp có uy tín tại Châu Âu để có được nguyên liệu keo ong tốt nhất. Mỗi lô hàng đều có chứng nhận về nguồn gốc xuất xứ và hoạt tính sinh học.
2. Quy trình chiết xuất tỉ mỉ nhất. Keo ong được tách bỏ sáp và protein hoàn toàn để đảm bảo hoạt tính sinh học cao nhất và có vị dễ chịu.
3. Kiểm tra chỉ số chất Phenolic! Keo ong từ cây Bạch Dương có tỉ lệ độc đáo giữa tổng lượng chất phenolic so với thành phần các chất chống ôxy hóa flavonoid. Điều này khiến keo ong bạch dương có hoạt tính chống khuẩn và kháng nấm rất cao. Mỗi lô nguyên liệu keo ong ban đầu đều được kiểm tra theo chỉ số này và chỉ có nguyên liệu đạt chuẩn mới được đưa vào sản xuất.

Sản phẩm cuối cùng chúng tôi thu được là: Keo ong bạch dương với nguồn gốc rõ ràng, hàm lượng hoạt chất đồng nhất và hoạt tính sinh học cao.

Chiết xuất từ ong mật.

Tiêu chuẩn hóa bởi chuyên gia.

Phát triển bởi viện Eulab.

**Tài liệu tham khảo**

*Một nghiên cứu trong ống nghiệm về hoạt tính kháng sinh của keo ong từ tỉnh Mugla của Thổ Nhĩ Kỳ.*

Ugur A, Arslan T.

*Tác dụng ức chế dẫn xuất tan trong nước của keo ong và các hợp chất polyphenolic của nó đến sự phát triển khối u và khả năng di căn: một phương thức kháng u có tiềm năng.*   
Orsolic N, Sver L, Terzic S, Tadic Z, Basic I.

*Tác dụng ức chế của keo ong đối với sự phát triển của bệnh bạch cầu ở người U937.*  
Aso K, Kanno S, Tadano T, Satoh S, Ishikawa M.

*Phân tích hóa học và hoạt tính kháng sinh của keo ong Hy lạp.*  
Melliou E, Chinou I.

*Hiệu quả của chế phẩm thảo dược có chứa echinacea, keo ong, và vitamin C trong việc ngăn ngừa nhiễm trùng đường hô hấp ở trẻ em: một nghiên cứu dùng phương pháp ngẫu nhiên, giả dược, tại trung tâm thực nghiệm.*  
Cohen HA, Varsano I, Kahan E, Sarrell EM, Uziel Y.

*Hoạt động kháng khuẩn trong ống nghiệm của keo ong và sự tương đồng giữa keo ong và các loại thuốc kháng sinh.*  
Stepanovic S, Antic N, Dakic I, Svabic-Vlahovic M.

*Hoạt tính kháng khuẩn của mật ong và keo ong từ ong mật phương Tây và Tetragonisca angustula đối với bệnh tụ cầu vàng.*  
  
Miorin PL, Levy Junior NC, Custodio AR, Bretz WA, Marcucci MC.

*Tác động của keo ong lên các tác nhân gây hại của nấm Candida albicans.*  
D'Auria FD, Tecca M, Scazzocchio F, Renzini V, Strippoli

*Flavonoid và các hoạt động diệt Trypanosoma của keo ong Bungari.*  
Prytzyk E, Dantas AP, Salomao K, Pereira AS, Bankova VS, De Castro SL, Neto FR.

*Keo ong và một số thành phần của nó làm giảm sự tổng hợp DNA và sản xuất cytokine nhưng lại kích thích TGF-beta1 sản xuất của các tế bào miễn dịch của người.*  
Ansorge S, Reinhold D, Lendeckel U.

*Ức chế vi khuẩn Helicobacter Pylori phát triển trong ống nghiệm bằng keo ong Bulgaria: báo cáo sơ bộ.*  
Boyanova L, Derejian S, Koumanova R, Katsarov N, Gergova G, Mitov I, Nikolov R, Krastev Z.

*Tác dụng loại bỏ gốc tự do của keo ong.*  
Ichikawa H, Satoh K, Tobe T, Yasuda I, Ushio F, Matsumoto K, Endo K, Ookubo C.

H*oạt động kháng khuẩn của các mẫu keo ong từ hai khu vực khác nhau ở Anatolia.*  
Kartal M, Yildiz S, Kaya S, Kurucu S, Topcu G.

*Một nghiên cứu dược lý lâm sàng về tác động có lợi của một thực phẩm chứa keo ong như một chất bổ trợ cho các bệnh nhân hen suyễn.*  
Khayyal MT, el-Ghazaly MA, el-Khatib AS, Hatem AM, de Vries PJ, el-Shafei S, Khattab MM.

*Các hợp chất phytochemical có liên quan đến tác dụng chống viêm của chiết xuất keo ong.*Borrelli F, Maffia P, Pinto L, Ianaro A, Russo A, Capasso F, Ialenti A.

*Phương pháp phân tích để kiểm soát chất lượng của keo ong.*  
Pietta PG, Gardana C, Pietta AM.

*Hoạt động chống oxy hóa của keo ong: vai trò của axit caffeic phenethyl ester và galangin.*

Russo A, Longo R, Vanella A.

*The effect of herbal remedies on the production of human inflammatory and anti-inflammatory cytokines.*  
Barak V, Birkenfeld S, Halperin T, Kalickman I.

*Thành phần hóa học của keo ong châu Âu: kết quả mong đợi và bất ngờ.*  
Bankova V, Popova M, Bogdanov S, Sabatini AG.

*Keo ong Ai Cập: 2. Thành phần hóa học, hoạt động kháng virus và kháng khuẩn của keo ong ở đồng bằng phía Đông sông Nile.*  
Abd El Hady FK, Hegazi AG.

*Tác dụng Antitrypanosomal của keo ong Brazil từ loài ong mật phương Tây.*  
da Silva Cunha IB, Salomao K, Shimizu M, Bankova VS, Custodio AR, de Castro SL, Marcucci MC.

*Ảnh hưởng của keo ong từ ba nguồn thực vật lên sự kích hoạt của các đại thực bào.*  
Lopes FC, Bankova V, Sforcin JM.

**SẢN PHẨM**

**Chỉ định**

Đau họng

Ho

Ngứa cổ

Khàn giọng

* Hệ miễn dịch suy yếu

**BẢO VỆ CỔ HỌNG CỦA BẠN**   
CLAROSAN® được khuyên dùng đặc biệt trong mùa thu và mùa mưa vì lúc này người ta dễ bị viêm họng. Triệu chứng ban đầu là khàn tiếng, cảm giác khó chịu hoặc khô cổ họng.

Có nhiều tác nhân khiến hệ miễn dịch của bạn yếu đi tạo cơ hội cho vi rút tấn công và gây cảm lạnh. Sự yếu đi của hệ miễn dịch, sự thay đổi nhiệt độ thường xuyên, khô họng do máy điều hòa và không khí ô nhiễm dẫn tới viêm họng. Ở nơi kín gió và đông người, vi khuẩn phát tán trong môi trường khép kín khiến bạn có nguy cơ lây cảm lạnh cao hơn.

**Trong cuộc sống bận rộn ngày nay, quá nhiều công việc và kế hoạch khiến bạn không thể để mình bị ốm. Vì thế cách tốt nhất là tăng cường hệ miễn dịch và hành động ngay khi có dấu hiệu sớm của nhiễm khuẩn.**

Dùng viên ngậm giúp cơ thể tăng sức chống chịu nhờ có Vitamin C kích hoạt hàng phòng vệ của cổ họng và tăng tiết nước bọt - chất làm sạch tự nhiên của miệng và họng.

**Các loại sản phẩm**

Packshots + size info

**Thành phần hoạt tính**

CLAROSAN® chứa:

• Keo ong MS – với liều lượng đạt chuẩn và nguồn gốc rõ ràng, cung cấp mức hoạt tính sinh học như nhau trong mỗi viên ngậm. Keo ong có đặc tính kháng khuẩn, kháng viêm và kháng nấm. Giúp làm dịu cơn đau và tăng cường hệ miễn dịch.

• Vitamin C – tăng cường hệ miễn dịch của cơ thể  
• Nha Đam – làm dịu và làm ẩm cổ họng  
• Gừng – giảm các triệu chứng đau họng và cảm lạnh, làm ẩm màng nhầy   
• Tinh dầu sả - Làm dịu các triệu chứng cảm lạnh và ho

**Công dụng**

• Được chế tạo hoàn toàn từ nguyên liệu tự nhiên. Trái với chế phẩm có chứa hóa chất kháng khuẩn, CLAROSAN® không làm khô màng nhầy của miệng và cổ họng;  
• Propolis contained in lozenges acts locally and systemically.  
• Viên ngậm tan chậm, nhờ đó mà màng nhầy của miệng tiếp xúc với các hoạt chất từ keo ong lâu hơn;  
• CLAROSAN® không có chống chỉ định đối với trẻ em. \*

\*Trên 6 tuổi – tất cả các viên ngậm đều có nguy cơ làm ngẹn cổ họng của trên từ 6 tuổi trở xuống.

**Cách sử dụng**

Cách mỗi 2-3 giờ ngậm một viên tan từ từ trong miệng. Không nên dùng quá liều chỉ định.

**ĐAU HỌNG**

**Triệu chứng**

Viêm họng gây đau rát và khó chịu. Thật may, đây thường là triệu chứng của những bệnh nhẹ và có thể tự khỏi không cần dùng thuốc.

**Triệu chứng và dấu hiệu của viêm họng bau gồm:**

* Sưng amidan
* Sưng hạch cổ
* Cảm giác đau ở mặt sau của cổ họng
* Khó chịu khi nuốt
* Khàn giọng
* Cổ họng khô
* Ngứa

**Nguyên nhân**

Một vài nguyên nhân gây đau họng:

* Nhiễm vi rút
* Nhiễm khuẩn
* Các chất kích ứng và vết thương (hút thuốc lá, không khí ô nhiễm, la hét, nước mũi chảy xuống phía sau cổ họng, dị ứng)
* Rát cổ họng vì máy lạnh.

**Cách chăm sóc tại nhà**

Các bí quyết dưới đây sẽ giúp bạn làm giảm triệu chứng viêm họng:

* Tránh thức ăn và nước uống quá nóng.
* Ăn thức ăn nguội, mềm và uống nước mát hoặc hơi ấm.
* Không hút thuốc và tránh môi trường có khói thuốc.
* Thường xuyên súc miệng với nước muối ấm loãng để giảm sưng và đau.
* Uống nhiều nước, đặc biệt là khi bị sốt.

Nếu viêm họng kéo dài từ năm đến bảy ngày, bạn nên gặp bác sĩ.